

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu
(lĩnh vực: Đăng ký biện pháp bảo đảm)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-BTP ngày 25/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 247/TTr-SNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 (năm) thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu, lĩnh vực: Đăng ký biện pháp bảo đảm (kèm Phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Thư*

Nơi nhận: *jh*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở KHCN;
- Bưu điện tỉnh;
- Công TT điện tử tỉnh;
- Trưởng phòng KSTTHC;
- Lưu: VT; KSTTHC (Thủy-083).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Hữu Trí

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẠC LIÊU
(lĩnh vực: Đăng ký biện pháp bảo đảm)

(Ban hành kèm theo Quyết định Số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

*** Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Đường Nguyễn Văn Linh, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
1	1.011441.000.00.00.H04	Thủ tục: Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Trong ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được	* Đối với tổ chức: - Phí: 95.000 đồng/Giấy chứng nhận; - Lệ phí: 50.000 đồng/Giấy/ lần; - Giá dịch vụ đăng ký biến động đất đai: + Theo hình thức trực tiếp: • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 357.199 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 334.872 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 433.254 đồng/hồ sơ. + Theo hình thức trực tuyến:	Văn phòng Đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
				nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. - Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: + Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo	• Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 356.033 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 333.705 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 432.087 đồng/hồ sơ. * Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Phí: 95.000 đồng/Giấy chứng nhận; - Lệ phí: + Phường: 30.000 đồng/ Giấy/ lần + Thị trấn: 30.000 đồng / Giấy/ lần + Xã: 15.000 đồng/ Giấy/ lần - Giá dịch vụ đăng ký biến động đất đai: + Theo hình thức trực tiếp: • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 202.989 đồng/hồ sơ;		30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
				quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. + Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	• Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 212.651 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 271.146 đồng/hồ sơ. + Theo hình thức trực tuyến: • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 209.943 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 219.606 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 278.148 đồng/hồ sơ.		dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. - Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.
2	1.011442.000.00.00.H04	Thủ tục: Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn ;	- Trong ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan	* Đối với tổ chức: - Phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận; - Lệ phí: 50.000 đồng/Giấy/ lần; - Giá dịch vụ đăng ký biến động đất đai: + Theo hình thức trực tiếp:	Văn phòng Đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
			- Qua dịch vụ bưu chính.	đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. - Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16	• Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 357.199 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 334.872 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 433.254 đồng/hồ sơ. + Theo hình thức trực tuyến: • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 356.033 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 333.705 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 432.087 đồng/hồ sơ. * Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận; - Lệ phí:		sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
				Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: + Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. + Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	+ Phường: 30.000 đồng/ Giấy/ lần + Thị trấn: 30.000 đồng / Giấy/ lần + Xã: 15.000 đồng/ Giấy/ lần - Giá dịch vụ đăng ký biến động đất đai: + Theo hình thức trực tiếp: • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 202.989 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 212.651 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 271.146 đồng/hồ sơ. + Theo hình thức trực tuyến: • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 209.943 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 219.606 đồng/hồ sơ;		- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. - Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
					• Thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 278.148 đồng/hồ sơ.		
3	1.011443.000.00.00.H04	Thủ tục: Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Trong ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ	* Đối với tổ chức: - Phí: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; - Lệ phí: 50.000 đồng/Giấy/ lần; - Giá dịch vụ đăng ký biến động đất đai: + Theo hình thức trực tiếp: • Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất: 355.176 đồng/hồ sơ; • Xóa đăng ký thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 332.849 đồng/hồ sơ; • Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 431.231 đồng/hồ sơ. + Theo hình thức trực tuyến: • Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất: 355.176 đồng/hồ sơ;	Văn phòng Đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
				tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. - Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: + Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng	• Xóa đăng ký thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 332.849 đồng/hồ sơ; • Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 431.231 đồng/hồ sơ. * Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Phí: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; - Lệ phí: + Phường: 30.000 đồng/ Giấy/ lần + Thị trấn: 30.000 đồng / Giấy/ lần + Xã: 15.000 đồng/ Giấy/ lần - Giá dịch vụ đăng ký biến động đất đai: + Theo hình thức trực tiếp: • Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất: 207.737 đồng/hồ sơ; • Xóa đăng ký thế chấp bằng tài sản gắn liền		- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
				ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. + Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	với đất: 216.531 đồng/hồ sơ; - Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 272.505 đồng/hồ sơ. + Theo hình thức trực tuyến: - Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất: 207.737 đồng/hồ sơ; - Xóa đăng ký thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 216.531 đồng/hồ sơ; - Xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 272.505 đồng/hồ sơ.		- Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.
4	1.001444.000.00.00.H04	Thủ tục: Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn;	- Trong ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan	* Đối với tổ chức: - Phí: 85.000 đồng/Giấy chứng nhận; - Lệ phí: 50.000 đồng/Giấy/ lần; - Giá dịch vụ đăng ký biến động đất đai: + Theo hình thức trực tiếp:	Văn phòng Đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
		sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	- Qua dịch vụ bưu chính.	đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. - Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16	• Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 357.199 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 334.872 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 433.254 đồng/hồ sơ. + Theo hình thức trực tuyến: • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 356.033 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 333.705 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 432.087 đồng/hồ sơ. * Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Phí: 85.000 đồng/Giấy chứng nhận; - Lệ phí:		sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
				Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: + Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. + Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	+ Phường: 30.000 đồng/ Giấy/ lần + Thị trấn: 30.000 đồng / Giấy/ lần + Xã: 15.000 đồng/ Giấy/ lần - Giá dịch vụ đăng ký biến động đất đai: + Theo hình thức trực tiếp: • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 202.989 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 212.651 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 271.146 đồng/hồ sơ. + Theo hình thức trực tuyến: • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 209.943 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 219.606 đồng/hồ sơ;		- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. - Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
					• Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 278.148 đồng/hồ sơ.		
5	1.011445.000.00.00.H04	Thủ tục: Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Trong ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ	* Đối với tổ chức: - Phí: 95.000 đồng/Giấy chứng nhận; - Lệ phí: 50.000 đồng/Giấy/ lần; - Giá dịch vụ đăng ký biến động đất đai: + Theo hình thức trực tiếp: • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 357.199 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 334.872 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 433.254 đồng/hồ sơ. + Theo hình thức trực tuyến: • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 356.033 đồng/hồ sơ;	Văn phòng Đăng ký đất đai/ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023. - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
				tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ. - Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm: + Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng	• Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 333.705 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 432.087 đồng/hồ sơ. * Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Phí: 95.000 đồng/Giấy chứng nhận; - Lệ phí: + Phường: 30.000 đồng/ Giấy/ lần + Thị trấn: 30.000 đồng / Giấy/ lần + Xã: 15.000 đồng/ Giấy/ lần - Giá dịch vụ đăng ký biến động đất đai: + Theo hình thức trực tiếp: • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 202.989 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 212.651 đồng/hồ sơ;		- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
				ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. + Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.	• Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 271.146 đồng/hồ sơ. + Theo hình thức trực tuyến: • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất: 209.943 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng tài sản gắn liền với đất: 219.606 đồng/hồ sơ; • Thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 278.148 đồng/hồ sơ.		- Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

TỔNG SỐ: 05 TTHC./.